

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 15/09/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		15/09		16/09				17/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	57	175	-65	-140	10	192	0	-151	-26
	Cửa Ông	63	156	-49	-140	13	176	3	-142	-27
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	72	137	-34	-137	16	162	7	-131	-31
	Bạch Long Vĩ	79	127	-57	-124	34	157	-13	-127	-7
Thái Bình	Thái Thụy	72	130	-31	-132	16	156	6	-122	-32
Nam Định	Hải Hậu	78	112	-23	-125	21	139	6	-112	-29
Ninh Bình	Kim Sơn	78	109	-20	-123	22	135	7	-108	-29
Thanh Hóa	Quảng Xương	76	102	-14	-120	19	128	9	-102	-32
Nghệ An	Diễn Châu	70	86	-3	-112	15	109	15	-91	-30
	Hòn Ngư	69	83	-2	-110	17	106	15	-90	-29
Hà Tĩnh	Thạch Hà	65	70	5	-105	18	90	21	-86	-23
Quảng Bình	Quảng Trạch	56	40	15	-84	25	52	28	-69	-6
	Quảng Ninh	49	20	16	-64	27	29	24	-51	4
Quảng Trị	Gio Linh	43	3	15	-43	30	8	17	-33	15
	Cồn Cỏ	49	3	10	-43	36	11	13	-35	20
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	33	-14	9	-21	30	-12	9	-14	24
	Phú Lộc	25	-28	7	-1	30	-28	2	3	32
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	18	-39	4	14	29	-40	-2	16	38
	Hoàng Sa	19	-51	-14	41	43	-51	-20	32	60
Quảng Nam	Tam Kỳ	14	-50	0	30	31	-54	-8	28	45
	Cù Lao Chàm	16	-45	2	26	32	-48	-5	26	44
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	17	-58	-4	37	39	-62	-14	31	55
	Lý Sơn	17	-55	-5	38	39	-58	-13	32	55
Bình Định	Phú Mỹ	18	-60	-9	40	43	-60	-17	31	62
	Quy Nhơn	21	-58	-7	42	44	-60	-15	32	62
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	29	-54	-4	49	53	-53	-10	39	70
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	33	-51	-3	52	57	-51	-16	39	69
	Trường Sa	27	-63	-14	47	49	-60	-30	39	60
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	30	-64	-7	46	56	-59	-18	40	68
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	59	-89	-14	47	64	-61	-49	63	55
	Phú Quý	33	-69	-13	46	53	-62	-31	43	60
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	70	-73	-66	84	49	-12	-130	113	23
	Côn Đảo	83	-71	-70	65	69	-15	-123	80	49
TPHCM	Cần Giờ	73	-70	-66	84	49	-7	-135	115	19
Tiền Giang	Gò Công Tây	77	-72	-64	82	51	-7	-135	115	18
Bến Tre	Ba Tri	81	-75	-67	79	54	-8	-136	111	23
Trà Vinh	Duyên Hải	83	-75	-77	80	58	-6	-143	109	31
Sóc Trăng	Tân Phú	78	-60	-83	71	60	3	-143	92	39
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	67	-32	-101	58	65	18	-139	57	57
Cà Mau	Năm Căn	66	-12	-98	32	72	25	-117	15	68
	Trần Văn Thời	54	-6	-27	-2	48	27	-41	-10	25
Kiên Giang	Rạch Giá	49	2	8	-11	22	35	-2	-15	-4
	Phú Quốc	2	27	5	-13	2	39	9	-21	-15
	Thổ Chu	3	18	4	-7	11	29	8	-14	-5

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Đông Nam, Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 1.5	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.0 - 1.5	Đông Nam, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 1.0	Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.4	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.5	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.8 - 1.0	Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.6 - 1.3	Tây Nam, Tây	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.0	Nam, Tây Nam	
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.0	Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.5 - 1.8	Tây, Tây Nam	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

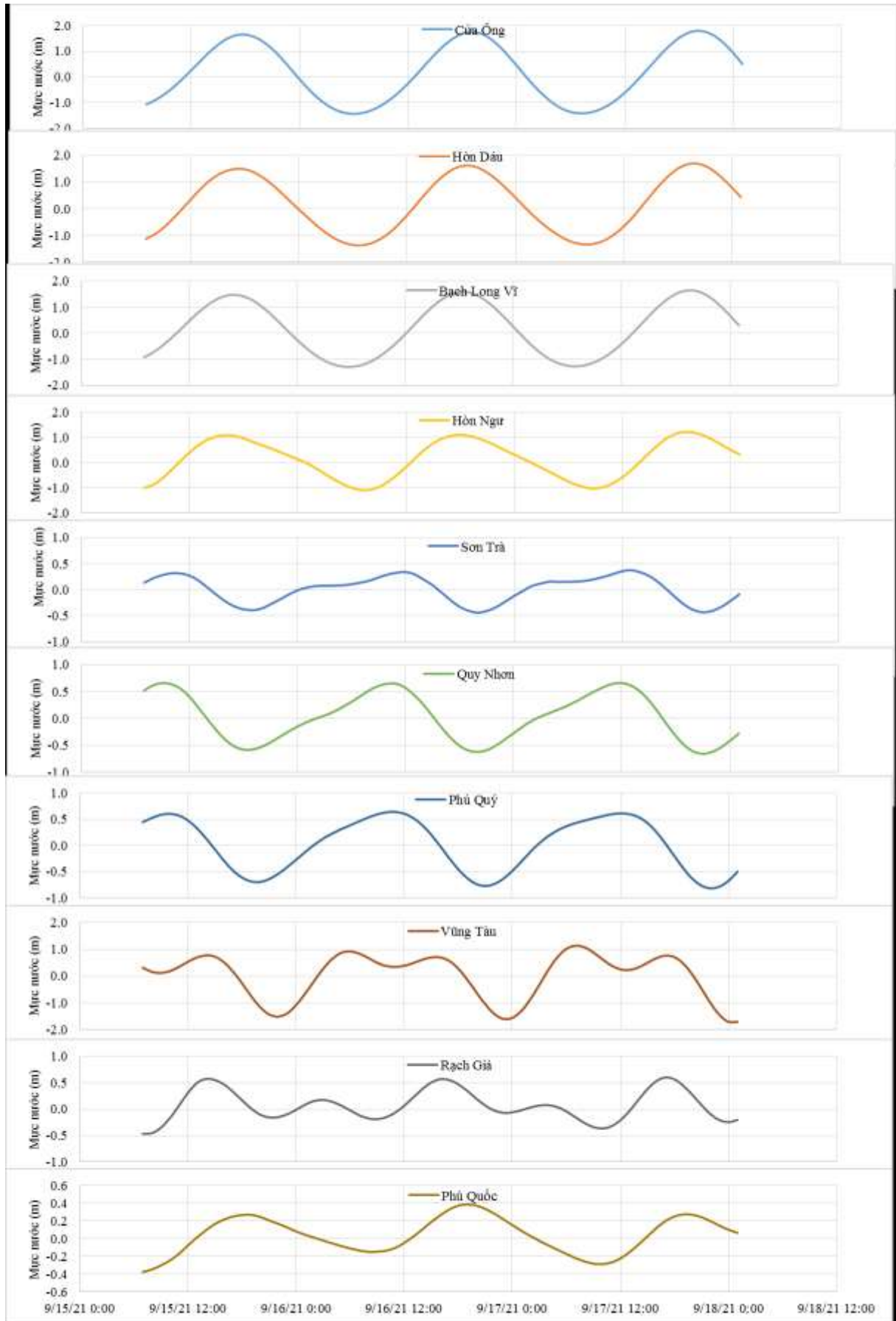
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 16/09/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

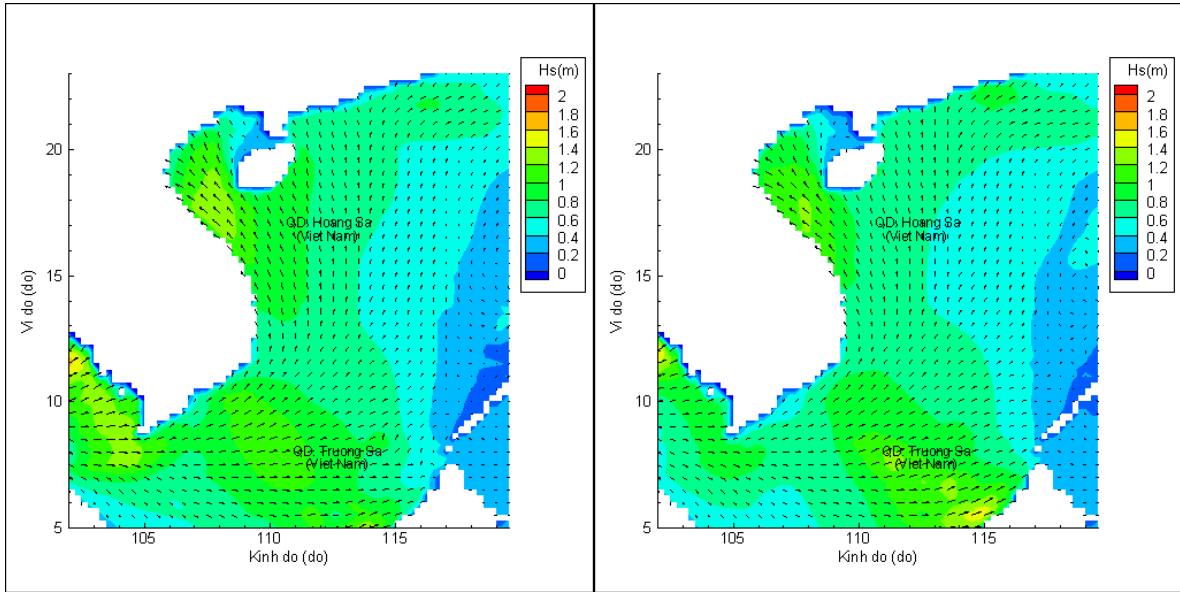
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

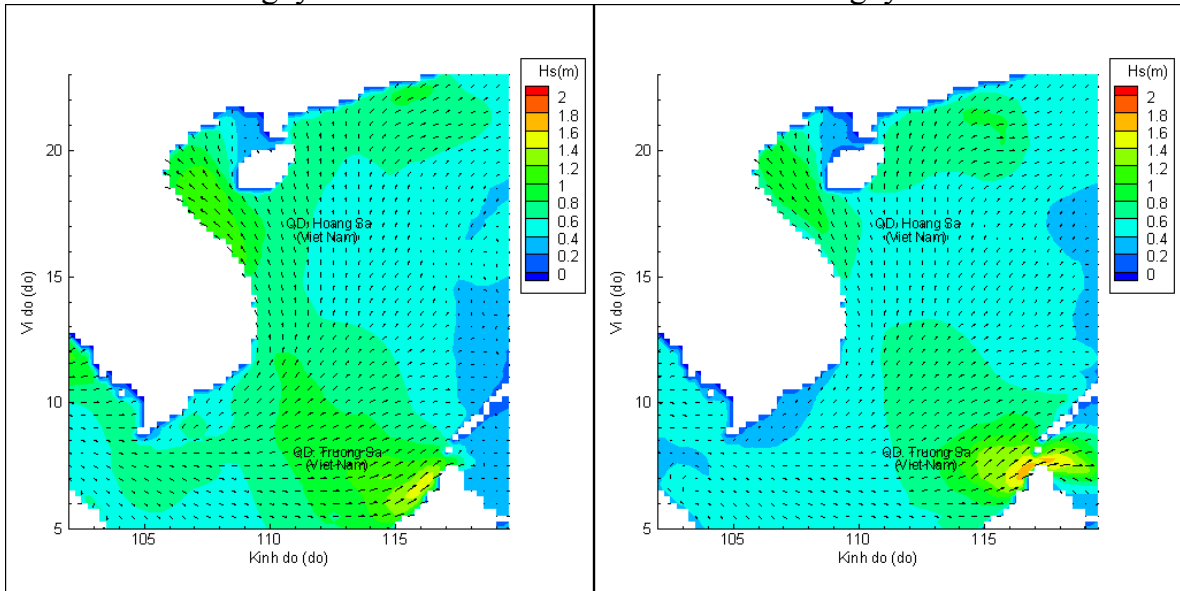


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



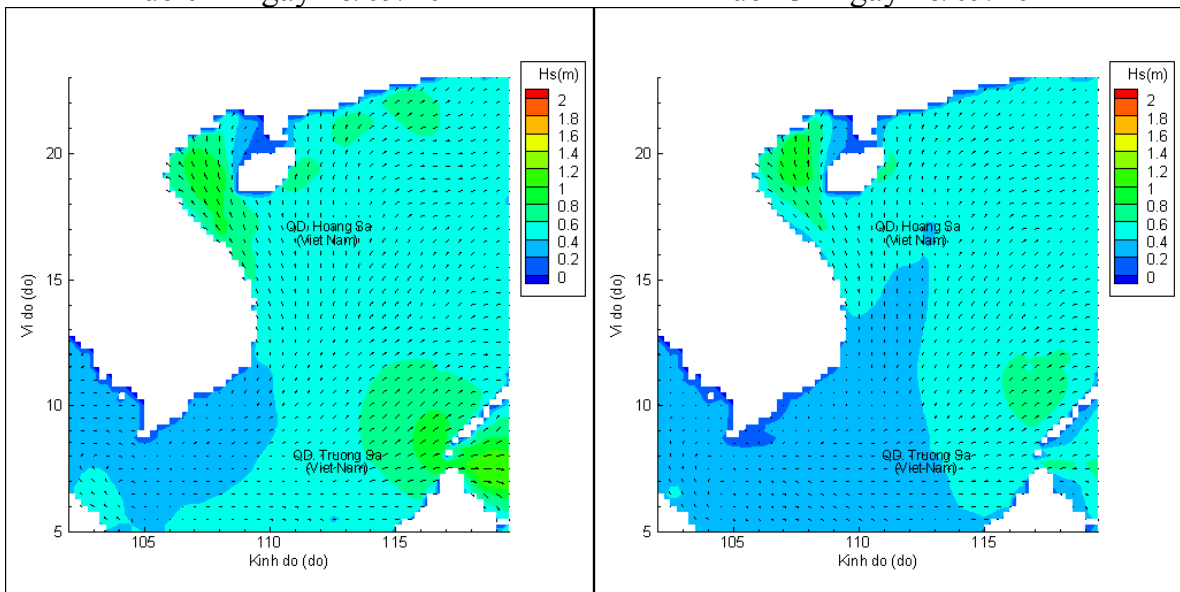
Lúc 13h ngày 15/09/2021

Lúc 19h ngày 15/09/2021



Lúc 01h ngày 16/09/2021

Lúc 13h ngày 16/09/2021



Lúc 01h ngày 17/09/2021

Lúc 13h ngày 17/09/2021